

Bản án số: 31/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 26-6-2018

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG- THÁP CHÀM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vân Thị Thu Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bình

2. Bà Nguyễn Lê Anh Thư

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thiên Quan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Diệu- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018 tại hội trường xử án, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 253/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2018 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06-6-2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị C sinh năm: 1974. Có mặt

Địa chỉ: Xóm 09A, thôn P. T, xã H. P, huyện T. P, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Anh Dương Tân N, sinh năm: 1976. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố 5, phường M. Đ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04-5-2018, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Nguyên đơn chị Trần Thị C trình bày:

Chị và anh N quen biết, tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 1999, không đăng ký kết hôn, không tổ chức đám cưới. Hai người chung sống tại xóm 09A, thôn P. T, xã H. P, huyện T. Ph, tỉnh B.T. Quá trình chung sống không có mâu thuẫn gì lớn nhưng anh N đã tự ý bỏ về khu phố 5, phường M. Đ, thành phố P sống từ tháng 4 năm 2017 cho đến nay. Chị có gọi điện nhưng anh N không nghe máy. Sau đó chị

có ra Phan Rang vài lần nhưng anh N không tiếp. Nay chị và anh N không còn tình cảm nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Chị và anh N có 02 con chung tên Dương Tiểu T, sinh ngày 06-3-2001, và Dương Tấn S, sinh ngày 09-8-2005. Các con hiện đang ở với chị, chị xin nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện chị đang vá lưới, thu nhập trung bình mỗi tháng 6 đến 7 triệu đồng. Anh N đang làm gì, thu nhập bao nhiêu chị không rõ.

Tài sản chung và nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 22-5-2018 Bị đơn anh Dương Tấn N trình bày:

Anh và chị C không đăng ký kết hôn, không tổ chức đám cưới, về sống chung với nhau từ năm 1999 tại xóm 09A, thôn P. T, xã H. P, huyện T. P, tỉnh Bình Thuận. Anh về khu phố 5, phường M. Đ, thành phố P sống từ năm 2017 cho đến nay. Hiện anh và chị C không còn tình cảm nữa nên anh đồng ý ly hôn.

Anh và chị C có 02 con chung đúng như chị C trình bày. Các con hiện đang ở với chị C, anh đồng ý giao 02 con chung cho chị C nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Do anh bận công việc không đến Tòa tham gia tố tụng được, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Thư ký, Nguyên đơn, Bị đơn đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay HĐXX đúng thành phần, xét xử đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX không công nhận chị C và anh N là vợ chồng; giao chị C nuôi 02 con chung, anh N không cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ kiện này là: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm theo quy định tại các điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay Bị đơn vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, HĐXX thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị C và anh N chung sống với nhau từ năm 1999 nhưng không đăng ký kết hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình thì mối quan hệ giữa chị C và anh N không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ

giữa vợ và chồng. Theo khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì Tòa án không công nhận chị C và anh N là vợ chồng.

[2.2] Về quan hệ con cái: 02 cháu Dương Tiểu T, sinh ngày 06-3-2001 và Dương Tấn S, sinh ngày 09-8-2005 từ nhỏ đến nay đều ở với chị C. Chị C mong muốn được nuôi 02 con, nguyện vọng của 02 cháu muốn được ở với mẹ, anh N đồng ý giao con chung cho chị C nuôi. Vì vậy HĐXX quyết định giao 02 con chung cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị C không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết trong vụ kiện này.

[2.4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với những nhận định trên, nên chấp nhận.

[2.5] Về án phí: chị Trần Thị C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: không công nhận chị Trần Thị C và anh Dương Tấn N là vợ chồng.

Về quan hệ con cái: Giao 02 con chung tên Dương Tiểu T, sinh ngày 06-3-2001 và Dương Tấn S, sinh ngày 09-8-2005 cho chị Trần Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị C không yêu cầu.(các con hiện nay đang ở với chị C).

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Về án phí: Chị Trần Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0016782 ngày 04-5-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang- Tháp Chàm. Chị C đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt Nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Riêng Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. Phan Rang - Tháp Chàm;
- CC THADS TP. Phan Rang - Tháp Chàm;
- Các đương sự;
- UBND P. Mỹ Đông, xã Hòa Phú;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vân Thị Thu Sang

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vân Thị Thu Sang

